

Thuế Thu nhập Cá nhân

Luật Thuế Thu nhập Cá nhân (“TNCN”) đã được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009, áp dụng chung cho cả người Việt Nam và người nước ngoài.

Tại Số đặc biệt này chúng tôi cập nhật những điểm quan trọng của Luật Thuế TNCN.

Việt Nam Số đặc biệt

ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ

Đối tượng cư trú là người (i) có mặt tại Việt Nam từ 183 ngày trở lên tính trong một năm dương lịch hoặc tính theo 12 tháng liên tục kể từ ngày đầu tiên có mặt tại Việt Nam; hoặc (ii) có nơi ở thường xuyên tại Việt Nam, bao gồm nơi ở đăng ký thường trú hoặc có nhà thuê để ở tại Việt Nam theo hợp đồng thuê có thời hạn.

Thu nhập chịu thuế

- Thu nhập từ kinh doanh:* bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, và các hoạt động hành nghề độc lập. Thu nhập chịu thuế từ kinh doanh được xác định bằng doanh thu trừ các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế từ kinh doanh trong kỳ tính thuế.
- Thu nhập từ lao động:* bao gồm tiền lương, tiền công; tiền thưởng; phụ cấp, trợ cấp (trừ phụ cấp độc hại, nguy hiểm, phụ cấp thu hút, phụ cấp khu vực, trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc làm, trợ cấp do Bảo hiểm Xã hội chi trả...), tiền thù lao, thu nhập do tham gia hiệp hội, hội đồng quản trị, ban kiểm soát, ban quản lý và các tổ chức; các khoản lợi ích được nhận bằng tiền hoặc không bằng tiền.

- *Thu nhập từ đầu tư vốn:* bao gồm tiền lãi cho vay, lợi tức cổ phần, thu nhập từ đầu tư vốn dưới các hình thức khác
- *Thu nhập từ chuyển nhượng vốn:* bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn góp trong các tổ chức kinh tế, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán và thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định bằng giá bán trừ giá mua và các khoản chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Trường hợp không xác định được giá mua và chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán thì thu nhập chịu thuế được xác định là giá bán chứng khoán.
- *Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản:* bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở, thu nhập từ chuyển nhượng quyền thuê đất, thuê mặt nước và các khoản thu nhập khác nhận được từ chuyển nhượng bất động sản. Thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng bất động sản được xác định bằng giá chuyển nhượng bất động sản theo từng lần chuyển nhượng trừ giá mua bất động sản và các chi phí liên quan (có chứng từ, hóa đơn hợp lệ). Trường hợp không xác định được giá mua và chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng bất động sản thì thu nhập chịu thuế được xác định là giá chuyển nhượng bất động sản.
- *Thu nhập từ trúng thưởng (cho phần vượt quá 10 triệu VND):* bao gồm trúng thưởng xổ số; trúng thưởng trong các hình thức khuyến mại, trúng thưởng trong các hình thức cá cược, casino, trúng thưởng trong các trò chơi, cuộc thi có thưởng và các hình thức trúng thưởng khác.
- *Thu nhập từ bản quyền (cho phần vượt quá 10 triệu VND):* bao gồm thu nhập từ chuyển giao, chuyển quyền sử dụng các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, thu nhập từ chuyển giao công nghệ.

- *Các thu nhập chịu thuế khác (cho phần vượt quá 10 triệu VND):* bao gồm thu nhập từ nhượng quyền thương mại, thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.

Thu nhập miễn thuế

- Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, quà tặng hay thừa kế giữa vợ với chồng, cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu, cha vợ, mẹ vợ với con rể, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại với cháu nội, cháu ngoại, anh, chị em ruột với nhau.
- Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp cá nhân chỉ có một nhà ở, đất ở duy nhất.
- Thu nhập từ lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.
- Thu nhập từ kiều hối.
- Phần tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương làm việc ban ngày, làm trong giờ theo quy định của pháp luật.
- Tiền lương hưu do quỹ BHXH thanh toán.
- Các khoản học bổng từ ngân sách nhà nước hoặc các tổ chức trong nước và ngoài nước.
- Tiền bồi thường hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, phi nhân thọ, tai nạn lao động, các khoản bồi thường nhà nước và các khoản bồi thường khác theo pháp luật.
- Thu nhập nhận được từ các quỹ từ thiện (không nhằm mục đích thu lợi nhuận) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hoặc công nhận, hoạt động vì mục đích từ thiện, nhân đạo.
- Thu nhập nhận được từ các nguồn viện trợ nước ngoài vì mục đích từ thiện, nhân đạo dưới hình thức Chính phủ và phi Chính phủ

được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Quy đổi

- Thu nhập chịu thuế bằng ngoại tệ phải quy đổi ra VND theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm phát sinh thu nhập.
- Thu nhập chịu thuế không bằng tiền phải quy đổi ra VND theo giá thị trường của sản phẩm, dịch vụ đó hoặc sản phẩm, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh thu nhập.

Kỳ tính thuế

- *Đối với đối tượng cư trú:*
 - Kỳ tính thuế theo năm áp dụng đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ lao động.
 - Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với các thu nhập chịu thuế khác. Riêng thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, kỳ tính thuế được đối tượng nộp thuế lựa chọn theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm. Nếu muốn áp dụng kỳ tính thuế theo năm thì đối tượng nộp thuế phải đăng ký từ đầu năm với cơ quan thuế.
- *Đối với đối tượng không cư trú:*
 - Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả các thu nhập chịu thuế.

Kê khai và hoàn thuế

- Việc đăng ký, kê khai, khấu trừ, nộp, quyết toán, hoàn thuế TNCN, xử lý vi phạm về thuế TNCN và các biện pháp quản lý thuế được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- Cá nhân được hoàn thuế nếu (i) số tiền thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp; (ii) cá nhân đã nộp thuế nhưng có thu nhập tính thuế chưa đến mức phải nộp thuế; và (iii)

các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Giảm trừ gia cảnh

Giảm trừ gia cảnh chỉ áp dụng đối với đối tượng cư trú và là số tiền được trừ vào thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, thu nhập từ lao động. Giảm trừ gia cảnh gồm hai phần sau đây:

- Mức giảm trừ đối với người nộp thuế (là đối tượng cư trú) là 4 triệu VND/tháng; và
- Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc của người nộp thuế là 1,6 triệu VND/tháng. (Mức giảm trừ cho mỗi người phụ thuộc chỉ được tính một lần cho mỗi đối tượng nộp thuế).

Người phụ thuộc là người mà đối tượng nộp thuế có trách nhiệm nuôi dưỡng, bao gồm: (i) con chưa thành niên; con bị tàn tật, không có khả năng lao động; (ii) các cá nhân không có thu nhập hoặc có thu nhập không vượt quá mức quy định, bao gồm con thành niên đang học đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp hoặc học nghề; vợ hoặc chồng không có khả năng lao động; bố, mẹ đã hết độ tuổi lao động hoặc không có khả năng lao động; những người khác không nơi nương tựa mà người nộp thuế phải trực tiếp nuôi dưỡng.

Giảm trừ do đóng góp từ thiện, nhân đạo

Các khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo cho các tổ chức (không nhằm mục đích lợi nhuận) được thành lập tại Việt Nam hoặc được Việt Nam thừa nhận được trừ vào thu nhập trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, lao động của đối tượng nộp thuế là cá nhân cư trú.

Giảm trừ các khoản đóng góp bảo hiểm

Các khoản đóng góp BHXH, BHYT, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho một số ngành nghề phải tham gia bảo hiểm bắt buộc được trừ vào thu nhập trước khi tính thuế đối với thu nhập từ kinh doanh, lao động của đối tượng cư trú.

Biểu thuế lũy tiến áp dụng với thu nhập từ kinh doanh và lao động

Bậc thuế	Thu nhập tính thuế/năm (triệu VND)	Thu nhập tính thuế/tháng (triệu VND)	Thuế suất (%)
1	Đến 60	Đến 5	5
2	Trên 60 đến 120	Trên 5 đến 10	10
3	Trên 120 đến 216	Trên 10 đến 18	15
4	Trên 216 đến 384	Trên 18 đến 32	20
5	Trên 384 đến 624	Trên 32 đến 52	25
6	Trên 624 đến 960	Trên 52 đến 80	30
7	Trên 960	Trên 80	35

Biểu thuế toàn phần áp dụng với các thu nhập chịu thuế khác

Thu nhập tính thuế	Thuế suất (%)
Thu nhập từ đầu tư vốn, thu nhập từ bán quyền, nhượng quyền thương mại	5
Thu nhập từ trúng thưởng, thu nhập từ thừa kế, quà tặng	10
Thu nhập từ chuyển nhượng vốn	20
Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán	0,1
Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản	
- Nếu xác định được chi phí mua	25
- Nếu không xác định được chi phí mua	2

ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÔNG CƯ TRÚ

Đối tượng không cư trú là người không đáp ứng các điều kiện của đối tượng cư trú.

Biểu thuế toàn phần cho đối tượng không cư trú

Thu nhập tính thuế	Thuế suất (%)
Thu nhập từ kinh doanh:	
- Đối với kinh doanh hàng hoá	1
- Đối với kinh doanh dịch vụ	5
- Đối với hoạt động sản xuất, xây dựng, vận tải và kinh doanh khác	2
Thu nhập từ lao động tại Việt Nam (không phân biệt nơi nhận thu nhập)	20
Đầu tư vốn (tổng số tiền nhận được)	5
Chuyển nhượng vốn tại các tổ chức, cá nhân Việt Nam (tổng số tiền nhận được)	0,1
Chuyển nhượng bất động sản (giá chuyển nhượng)	2
Chuyển giao công nghệ, nhượng quyền thương mại (cho phần vượt quá 10 triệu VND/lần)	5
Trúng thưởng, thừa kế, quà tặng (cho phần vượt quá 10 triệu VND/lần)	10

Trách nhiệm đối với thuế TNCN và cung cấp thông tin thu nhập

- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm kê khai, khấu trừ, nộp và quyết toán thuế đối với các loại thu nhập chịu thuế trả cho đối tượng nộp thuế.
- Cá nhân có thu nhập chịu thuế có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán thuế TNCN với thu nhập theo quy định.
- Tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm cung cấp thông tin về thu nhập và người phụ thuộc của đối tượng nộp thuế thuộc mình quản lý.